

Số: 972 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 05 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
dự án “Đầu tư tuyến đường kết nối từ ĐT.295 đến QL.37,  
huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 540/TTr-TNMT ngày 30/8/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư tuyến đường kết nối từ ĐT.295 đến QL.37, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang” (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Tân Hưng và xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định<sup>1</sup>: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ

<sup>1</sup> Thành lập theo Quyết định số 768/QĐ-TNMT ngày 14/8/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang; UBND huyện Lạng Giang, UBND các xã: Tân Hưng, Hương Sơn và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
  - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
  - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
  - + Lưu: VT, MT.Toàn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**DỰ ÁN “ĐẦU TƯ TUYẾN ĐƯỜNG KẾT NỐI TỪ ĐT.295 ĐẾN QL.37,**  
**HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG”**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2023*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

---

**1. Thông tin về dự án đầu tư**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Đầu tư tuyến đường kết nối từ ĐT.295 đến QL.37, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Địa điểm thực hiện: xã Tân Hưng và xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi: Dự án được thực hiện trên địa bàn xã Tân Hưng và xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Điểm đầu Km0+375,19 vị trí bờ phải kênh Yên Lại trùng với ranh giới dự án Khu số 1 Khu dân cư xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, điểm cuối giao với QL.37 tại Km40+324.

- Quy mô, công suất của dự án:

+ Đầu tư tuyến đường kết nối từ ĐT.295 đến QL.37, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo tiêu chuẩn chung đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054:2005) với quy mô mặt cắt ngang: Chiều rộng nền đường  $B_n=12m$ ; chiều rộng mặt đường  $B_m=2 \times 3,5=7m$ ; chiều rộng lề đường  $B_l=2 \times 2,5=5m$  (trong đó lề gia công mỗi bên 2m, lề đất mỗi bên 0,5m). Riêng đoạn từ Km0+375,19-Km0+600 (nằm trong phạm vi Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu số 1, Khu dân cư xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang), mặt cắt ngang tuyến được đầu tư xây dựng theo Quy hoạch chi tiết được duyệt, phạm vi đầu tư gồm mặt đường, dải phân cách và một phần hè đường (đắp đất) hai bên để đảm bảo ổn định nền đường, cụ thể: Chiều rộng nền đường  $B_n=25m$ , chiều rộng mặt đường  $B_m=2 \times 11=22m$ , chiều rộng dải phân cách  $B_{pc}=2m$ , chiều rộng lề đất  $B_l=2 \times 0,5m=1m$ . Tổng chiều dài tuyến khoảng 2,82 Km.

+ Nội dung đầu tư dự án gồm các hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước dọc, hệ thống thoát nước ngang và an toàn giao thông trên tuyến.

+ Tổng diện tích xây dựng khoảng 7,68 ha.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư, gồm: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước dọc, hệ thống thoát nước ngang và an toàn giao thông trên tuyến. Áp dụng kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm cho mặt và lề đường gia cố.

- Hoạt động của dự án đầu tư:
- + Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- + Hoạt động vận hành dự án.

#### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

- Theo Nghị quyết số 30/NĐ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì dự án “Đầu tư tuyến đường kết nối từ ĐT.295 đến QL.37, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang” có tổng diện tích đất cần thu hồi khoảng 11,3 ha, trong đó diện tích đất lúa khoảng 7,0 ha.

- Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư tuyến đường kết nối từ ĐT.295 đến QL.37, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang” thì tổng diện tích đất thực hiện dự án khoảng 7,68 ha, trong đó diện tích đất lúa khoảng 3,99 ha.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Tổng diện tích sử dụng đất của dự án khoảng 76.809,4 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất trồng lúa nước 39.940,1 m<sup>2</sup>, đất rừng sản xuất 19.427,2 m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 8.035,6 m<sup>2</sup>, đất thủy lợi 3.263,3 m<sup>2</sup>; đất giao thông 3.277,9 m<sup>2</sup>, đất bằng trồng cây hàng năm khác 1.404,8 m<sup>2</sup>, đất thổ cư 913,2 m<sup>2</sup>, đất nuôi trồng thủy sản 452,8 m<sup>2</sup>, đất bằng chưa sử dụng 94,5 m<sup>2</sup>.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng như phát quang thực vật, phá dỡ công trình hiện trạng...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải...

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Từ hoạt động đào đắp nền đường; từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và vận chuyển đất đá đi đổ thải.

++ Từ việc sử dụng nhiên liệu cho động cơ đốt trong; từ quá trình hàn.

++ Từ quá trình thi công lớp móng cấp phối đá dăm, tưới nhựa dính bám; từ hoạt động vệ sinh mặt đường và rải thảm bê tông nhựa.

++ Từ bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; nước thải từ quá trình thi công xây dựng và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn từ hoạt động phát quang thực vật, phá dỡ các công trình hiện trạng; chất thải rắn phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền, từ hoạt động thi công trên công trường; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng.

## **2.2. Giai đoạn vận hành dự án**

- Tác động của bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường.

- Tác động do chất thải rắn phát sinh bao gồm lượng chất thải rắn thu gom trong quá trình vệ sinh mặt đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước của dự án.

- Tác động do nước mưa chảy tràn trên tuyến đường cuốn theo các chất bản như đất, bụi cát bám trên mặt đường, .... xuống hệ thống thoát nước mưa ở hai bên tuyến đường ảnh hưởng tới hệ thống thoát nước và chất lượng các dòng nước mặt trong khu vực.

- Tác động do sự cố tai nạn giao thông trên tuyến; rủi ro, sự cố về ngập úng và sụt lún nền đường.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

#### **3.1.1. Nước thải, khí thải**

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 2,2 m<sup>3</sup>/ngày đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Coliforms,...

+ Nước thải thi công từ hoạt động rửa xe, rửa máy móc, thiết bị thi công, ... phát sinh khoảng 6,75 m<sup>3</sup>/ngày, với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD<sub>5</sub>, COD, dầu mỡ...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án cuốn theo đất, cát, dầu mỡ xuống nguồn tiếp nhận xung quanh gây bồi lắng, tắc nghẽn dòng chảy trong khu vực, với thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào, đắp nền đường; từ hoạt động bóc xúc nguyên vật liệu xây dựng; từ hoạt động thổi bụi lớp móng cấp phối đá dăm, vệ sinh mặt đường,... với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu xây dựng, đồ thải; từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường, với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, bụi,...

+ Khí thải từ quá trình hàn, với thông số ô nhiễm đặc trưng là khói hàn, CO, NO<sub>x</sub>...

+ Khí thải từ hoạt động thi công tưới nhựa dính bám và thảm bê tông nhựa nóng, với thông số ô nhiễm đặc trưng là hơi hữu cơ VOC.

#### **3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại**

\* Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân thi công xây dựng khoảng 11,5 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông sinh từ quá trình phát quang thực vật khoảng 253,42 tấn, với thành phần chủ yếu là lúa, hoa màu, cây bụi, cây xanh....

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ, di dời công trình hiện trạng (như: phá dỡ công trình nhà ở, di chuyển đường điện, di dời mộ, phá dỡ mặt đường cũ) khoảng 1.035,26 m<sup>3</sup>, với thành phần chủ yếu là bê tông thừa, gạch vỡ, vữa, sắt thép,...

- Đất bóc hữu cơ, đất đào nền đường, hệ thống thoát nước phát sinh khoảng 123.388 m<sup>3</sup>.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng khoảng 0,323 tấn/ngày, với thành phần chủ yếu là đầu mẩu sắt thép thừa, vỏ bao xi măng, gạch vỡ, bê tông thừa,...

- \* Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng khoảng 77,18 kg/tháng, với thành phần chủ yếu là giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, vỏ can dầu bôi trơn, thùng đựng dầu thải,...

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các thiết bị, máy móc thi công xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển vật liệu,....

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động lên kinh tế - xã hội khu vực; tác động đến hệ thống giao thông hiện trạng; tác động do việc di dời mộ; tác động đến hệ thống tưới tiêu nông nghiệp...

- Tác động do sự cố tai nạn giao thông; sự cố an toàn lao động; sự cố mưa bão kéo dài gây ngập úng; sự cố cháy nổ; sự cố sạt lở, sụt lún...

## 3.2. Giai đoạn vận hành dự án

### 3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy trên bề mặt dự án rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, trên mặt đường vào đường thoát nước của dự án, dẫn tới ảnh hưởng tới hệ thống thoát nước và chất lượng các dòng nước mặt trong khu vực.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường dự án, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>,...

### 3.2.2. Chất thải rắn:

Chất thải rắn thu gom trong quá trình vệ sinh mặt đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa của công trình, với thành phần chủ yếu là lá cây rụng, bao bì, túi nilong, bùn cặn...

### 3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể do quá trình vận hành của dòng xe trên tuyến đường dự án.

### 3.2.4. Các tác động khác

Tác động do sự cố tai nạn giao thông trên tuyến đường; rủi ro, sự cố về bão lũ, ngập úng; sạt lở nền đường...

## 4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

### 4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

##### 4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

###### \* Nước thải sinh hoạt:

- Lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động tại các vị trí thích hợp trong công trường. Nhà vệ sinh di động được thiết kế với bể chứa chất thải dung tích 1,2 m<sup>3</sup>/bể để lưu chứa chất thải. Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh di động không xả thải trực tiếp ra môi trường.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải đem đi xử lý theo quy định (tần suất 02 lần/tuần hoặc khi bể chứa đầy).

###### \* Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công:

- Bố trí khoảng từ 2 đến 3 thùng phuy dung tích 200 lít chứa nước phục vụ rửa dụng cụ, máy móc, thiết bị, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng, không xả thải ra môi trường.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe: Bố trí 01 hệ thống tách dầu mỡ 02 bậc có tổng thể tích 6 m<sup>3</sup> gồm 2 bể phân ly (thể tích 3 m<sup>3</sup>/bể), mỗi bể phân ly được chia tiếp thành 2 ngăn, mỗi ngăn thể tích 1,5 m<sup>3</sup> để thu gom, lắng lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động rửa bánh xe. Nước thải sau khi lắng, lọc được tái sử dụng vào mục đích rửa bánh xe, làm ẩm nguyên vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển, tưới nước dập bụi trên công trường thi công.

###### \* Nước mưa chảy tràn:

- Vạch tuyến thu gom và thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước mưa tạm thời bố trí dọc 02 bên tuyến để thoát nước mặt xuống vị trí thấp hơn ở 2 bên đường, không gây ngập úng trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát nước thải của khu vực.

- Thường xuyên kiểm tra mạng thoát nước, thu gom, nạo vét bùn cặn, với tần suất 02 lần/tuần và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn đường ống thoát nước, tránh nguy cơ ngập úng.

##### 4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Sử dụng ô tô tưới nước với dung tích thùng chứa 5m<sup>3</sup>, tiến hành phun nước trên các khu vực sau để giảm thiểu bụi:

+ Phun nước tưới ẩm đất đắp trong quá trình lu lèn nền đường nhằm giảm thiểu bụi cũng như tăng khả năng kết dính, tạo ổn định bề mặt nền đường. Tần suất phun nước tưới ẩm đất đắp trung bình khoảng 04 lần/ngày và có thể tăng 5-6 lần/ngày vào những ngày khô hanh, có gió lớn.

+ Tưới nước xung quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu, không tổ chức bốc, dỡ nguyên vật liệu vào giờ cao điểm; có biện pháp che chắn khi bốc dỡ, phủ kín khu vực chứa nguyên vật liệu.

+ Phun nước tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất, đá thải và vật liệu xây dựng khoảng 04 lần/ngày trong phạm vi bán kính 01km trên QL.37 tính từ điểm cuối dự án và tăng tần suất lên 5-6 lần/ngày vào ngày khô hanh.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín thùng xe nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí.

- Thực hiện vệ sinh phương tiện trước khi ra khỏi công trường, tránh đất bám vào bánh xe rơi ra đường, nước thải vệ sinh được thu gom, lắng cặn trước khi xả thải ra môi trường.

- Các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy thi công phải được kiểm tra đăng kiểm định kỳ. Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công đảm bảo hoạt động ở trạng thái tốt nhất, hạn chế khói thải, tiếng ồn ở mức thấp nhất.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện, trang phục bảo hộ lao động cần thiết và yêu cầu công nhân sử dụng khi làm việc (như: quần, áo, mũ, ủng bảo hộ, khẩu trang, kính mắt ...); công nhân làm việc tại công đoạn hàn còn được trang bị mặt nạ hàn, kính hàn, khẩu trang phòng độc, giày bảo hộ.

- Đối với bụi từ quá trình thi công lớp móng cấp phối đá dăm:

+ Đá dăm rải đường được làm ẩm đúng tiêu chuẩn để hạn chế lượng bụi phát sinh trong quá trình rải đá.

+ Các phương tiện vận chuyển đá dăm được che chắn, hạn chế việc khuếch tán bụi ra môi trường dọc các tuyến đường vận chuyển.

+ Hoàn thành dứt điểm theo hình thức thi công cuốn chiếu, khống chế việc lộ mặt đường cấp phối kéo dài để không gây tác động đến môi trường không khí.

+ Thực hiện phun nước tưới ẩm với tần suất khoảng 7-8 lần/ngày, đặc biệt vào những ngày có thời tiết khô hanh.

- Đối với bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh mặt đường và rải thảm bê tông nhựa:

+ Mua bê tông nhựa nóng tại các trạm trộn trên địa bàn chờ đến công trình nhằm giảm thiểu tác động do sản xuất bê tông nhựa tại khu vực dự án.

+ Thực hiện tưới ẩm nhiều lần tầng móng liên tục trong vài ngày trước khi rải nhựa; khi thi công qua khu vực đông dân cư cần hạn chế thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ; tiến hành phun nước khoan vùng để hạn chế bụi phát tán rộng.

4.1.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

\* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng để thu gom toàn bộ chất thải sinh hoạt phát sinh.



- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định (tần suất 02 ngày/lần).

\* Chất thải rắn thi công, xây dựng:

- Chất thải phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật: Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất, tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau. Phần còn lại cần thải bỏ được, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ, di dời công trình hiện trạng được phân loại và xử lý như sau:

+ Phần thân cột điện, dây điện được đơn vị quản lý thu hồi về kho điện lực để tận dụng lại cho các dự án khác.

+ Các loại chất thải phát sinh từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng (như: bê tông, gạch vỡ,...) được thu gom và vận chuyển đến vị trí bãi đổ thải của dự án (tần suất đổ thải khoảng 02 ngày/lần).

- Đất bóc hữu cơ, đất đào nền đường, hệ thống thoát nước phát sinh khoảng 123.388 m<sup>3</sup>, trong đó: đất đào tận dụng đắp vào các dải cây xanh hai bên đường trong phạm vi giải phóng mặt bằng và sử dụng làm vật liệu đắp nền tại dự án khoảng 78.636 m<sup>3</sup>; đất đào dư thừa vận chuyển đến bãi đổ thải của dự án khoảng 44.752 m<sup>3</sup>, với tần suất đổ thải khoảng 02 ngày/lần (*bãi đổ thải của dự án tại khu vực đồi Cây Vả, thôn Hồ Vầu, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang có diện tích khoảng 6,0 ha, chiều cao cho phép đổ thải 2,0m; khoảng cách từ bãi đổ thải đến công trình khoảng 500 m*).

Chủ dự án/đơn vị thi công phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan đối với trữ lượng đất đào tận dụng làm vật liệu đắp nền tại dự án và các công trình, dự án khác (nếu có) trước khi tiến hành thi công tại thực địa.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng được phân loại và xử lý như sau:

+ Các loại chất thải (như: sắt thép, giấy vụn, bìa carton,...) được thu gom và bán cho các đơn vị mua phế liệu.

+ Các loại chất thải khác (như: vữa, bê tông thừa,...) được vận chuyển đến vị trí bãi đổ thải nêu trên của dự án.

+ Các chất thải còn lại không sử dụng được, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 01 tuần/lần).

- Đất đá rơi vãi: Bố trí công nhân đi thu dọn nếu để xảy ra việc đất đá rơi vãi trên đường vận chuyển và tận dụng đất đá rơi vãi làm nguyên liệu san lấp ngay tại dự án.

4.1.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí từ 5-8 thùng phi có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng để thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại (CTNH). Mỗi thùng chứa CTNH có dán nhãn tên, mã CTNH. Các thùng chứa CTNH sẽ được lưu chứa tại kho chứa CTNH tạm thời (dạng container có dung tích chứa 6m<sup>3</sup>) trong khu vực công trường.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyên, xử lý CTNH theo quy định (tần suất 01 năm/lần).

#### 4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Có kế hoạch thi công hợp lý. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn (như máy khoan, máy đào...) không hoạt động trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau.

- Công nhân thi công trên công trường được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn (như: mũ bảo hiểm, chụp tai...).

- Đối với thiết bị có độ ồn lớn, chống rung lan truyền bằng cách dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (như: hộp dầu giảm chấn hay gối đàn hồi cao su...).

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công, đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

- Định kỳ kiểm tra máy móc, thiết bị để bảo trì, bảo dưỡng hoặc thay thế các thiết bị đã quá thời hạn sử dụng.

#### 4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thuê đơn vị có chức năng tiến hành rà phá bom mìn trước khi tiến hành san lấp và xây dựng.

- Thực hiện quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng, phổ biến nội quy an toàn lao động đối với toàn bộ công nhân tham gia thi công.

- Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị phòng hộ cá nhân (như: mũ bảo hộ, găng tay, khẩu trang, kính mắt,...) và phải có những quy định nghiêm ngặt về sử dụng.

- Lắp đặt hệ thống biển chỉ dẫn, biển cảnh báo nguy hiểm công trình đang thi công. Treo biển báo hiệu, biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ tại các nút giao với tuyến đường hiện trạng có mật độ giao thông lớn.

- Bố trí từ 1 đến 2 người chỉ dẫn đường để phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc, đặc biệt khu vực nút giao với tuyến QL37 vào các khung giờ cao điểm.

- Tiến hành thi công ưu tiên hoàn trả mương nước, cống thoát nước trước khi thi công xây dựng các công trình khác của dự án.

+ Hoàn trả mương đất bằng cống tròn và cống hộp có khẩu độ phù hợp, đảm bảo tiêu thoát nước khu vực.

+ Đối với kênh Yên Lại: Thiết kế mương dẫn dòng chiều dài khoảng 151,76m, bề rộng đáy kênh 3,0m, bề rộng mặt kênh 6,5m, dốc mái tỷ lệ 1:1 đảm bảo không làm gián đoạn hoạt động cung cấp nước cho tưới tiêu nông nghiệp.

+ Đối với kênh V4: Kênh kích thước nhỏ, Chủ dự án bố trí thi công hợp lý giữa 02 đợt bơm nước, thời gian hoàn trả cống tại vị trí này là 07 ngày.

- Thành lập đội phòng cháy, chữa cháy; xây dựng nội quy phòng cháy, chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ; trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (như: bình bột, bình CO<sub>2</sub>,...) và bố trí bể chứa nước, đồng thời bố trí các thùng phuy 100 lít đựng cát khô.

## **4.2. Giai đoạn vận hành dự án**

### 4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

#### 4.2.1.1. Đối với nước mưa chảy tràn

- Hoàn thiện hệ thống thoát nước hai bên tuyến đường theo đúng thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt.

- Các công trình tiêu thoát nước mưa, thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa bảo đảm tốt cho việc tiêu thoát nước.

#### 4.2.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Đơn vị tiếp nhận, quản lý và vận hành dự án có trách nhiệm định kỳ thu gom các loại chất bẩn trên bề mặt đường (đất, cát, rác) theo quy định.

- Trong thời kỳ khô nắng kéo dài, tiến hành phun nước rửa đường bằng thiết bị chuyên dụng.

### 4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

- Tuyên truyền, lắp đặt các biển cấm người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường, làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực.

- Định kỳ 03 tháng/lần, đơn vị tiếp nhận, quản lý và vận hành dự án có trách nhiệm phối hợp với đơn vị làm công tác vệ sinh môi trường tiến hành phát quang thực vật, dọn dẹp vệ sinh mặt đường, hai bên lề đường, nạo vét khơi thông cống rãnh. Chất thải rắn phát sinh được đơn vị vệ sinh môi trường vận chuyển đi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

### 4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Lắp đặt biển báo quy định giảm tốc độ, chỉ dẫn hạn chế tốc độ dòng xe, cấm dừng còi khi xe đi qua các khu vực đông dân cư.

### 4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Định kỳ kiểm tra taluy đường xem có sạt lở hay có khả năng sạt lở không từ đó có phương án xử lý.

- Khi xảy ra sự cố sụt lún mặt đường phải triển khai ngay các biện pháp xử lý kịp thời, đảm bảo giao thông thông suốt, giảm thiểu tai nạn giao thông có thể xảy ra.

- Phổ biến nội quy, tổ chức kiểm tra an toàn giao thông trên tuyến. Nâng cao ý thức chấp hành quy định về an toàn giao thông của nhân dân lưu thông trên tuyến đường và khu vực.

- Nâng cao ý thức bảo vệ công trình, hoàn trả kênh Yên Lại, biển báo, hệ thống chiếu sáng trên đường.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư**

*\* Giai đoạn thi công xây dựng (thuộc trách nhiệm của Chủ dự án)*

- Không khí làm việc

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng.

+ Thông số giám sát: Bụi tổng, tiếng ồn, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.

+ Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 03:2019/BYT; QCVN 02:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi xả thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật hiện hành khác trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 540/TTr-TNMT ngày 30/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án./.